

Số: 1530/QĐ-UBND

Lâm Thao, ngày 24 tháng 9 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v phê duyệt điều chỉnh, mở rộng**  
**quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp huyện Lâm Thao**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch điều chỉnh mở rộng cụm công nghiệp huyện Lâm Thao

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện, tờ trình số 36/TTr-BQL ngày 16/9/2010 của Ban quản lý cụm CN-TTCN huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp huyện Lâm Thao với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết cụm Công nghiệp huyện Lâm Thao.

**2. Địa điểm, phạm vi quy hoạch:**

Tại khu vực phía bắc cầu Phong Châu, thuộc địa bàn 02 xã Kinh Kê và Hợp Hải huyện Lâm Thao. Diện tích quy hoạch 39,7345ha, giới hạn cụ thể:

Phía bắc giáp QL 32C mới, ĐZ35KV Lâm Thao – Cổ Tiết.

Phía nam giáp QL 32C cũ

Phía đông giáp đất canh tác của xã Hợp Hải

Phía tây giáp đê sông Hồng

**3. Nội dung quy hoạch:**

a. Nội dung quy hoạch đất và kiến trúc cảnh quan:

Tổng diện tích quy hoạch cụm công nghiệp là 39.7345ha. Bao gồm đất công nghiệp 33.02ha, đất dịch vụ là 0.274ha, đất cây xanh là 2.6623ha, đất hạ tầng kỹ thuật và giao thông là 3.7782ha (Chi tiết tại bản thuyết minh kèm theo).

b. Tổ chức không gian, kiến trúc: Tạo một không gian đẹp với các công trình kiến trúc hiện đại, vật liệu mới, kết hợp hài hòa giữa khu sản xuất với khuôn viên cây xanh cách ly, đảm bảo sự thống nhất về không gian giữa các nhà máy xí nghiệp với hạ tầng kỹ thuật chung của cụm, đáp ứng thuận tiện về giao thông, cấp điện, cấp nước và thoát nước...

c. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Về san nền, thoát nước: Bảo đảm không ngập lụt, toàn bộ nước mặt, nước thải được thoát theo hệ thống cống dọc theo các tuyến đường quy hoạch. Một phần nước thải sẽ được thu gom về hồ điều hòa có trong quy hoạch, một phần sẽ được thoát trực tiếp ra hệ thống kênh tiêu dọc theo tuyến đường QL32C mới.

+ Về giao thông:

Hệ thống giao thông đối ngoại đã có trong khu vực là QL32C cũ và đoạn QL32C mới, các tuyến đường sông, cảng Supe, đường sắt Hà Nội-Lào Cai, ga Tiên Kiên.

Hệ thống giao thông quy hoạch: Gồm 01 tuyến đường trục chính mặt cắt 27m (vỉa hè hai bên 4,5m, lòng đường 1 chiều 7,5m, giải phân cách 3m) và các tuyến giao thông nội bộ khác có mặt cắt 13,5m (vỉa hè hai bên 3m, lòng đường 7,5m).

+ Về cấp điện: Nguồn điện được lấy từ đường dây 35KV Lâm Thao – Cổ Tiết đã được đầu tư xây dựng một phần theo quy hoạch trong cụm và sẽ tiếp tục bổ sung phát triển theo các tuyến đường giao thông quy hoạch đảm bảo cấp điện đến bờ rào các lô đất quy hoạch cho đơn vị sản xuất. Bên cạnh đó, hệ thống chiếu sáng đường nội bộ cũng được bố trí theo các tuyến đường quy hoạch đảm bảo chiếu sáng cho giao thông và an ninh công cộng.

+ Về quy hoạch cấp nước: Đường ống cấp nước được bố trí dọc theo một bên đường giao thông quy hoạch, nằm trên vỉa hè phía giáp hàng rào đảm bảo cấp nước đến các lô quy hoạch. Nguồn nước cấp từ nhà máy nước Việt Trì đã cấp đến địa bàn xã Hợp Hải và được tăng áp tại cụm trước khi phân phối đến đơn vị sử dụng.

+ Về biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

Trong cụm có quy hoạch hồ điều hòa DT 1,5ha làm điểm thu gom và điều hòa lượng nước được thu gom trong cụm. Tổ chức quy hoạch và thu hút đầu tư các loại hình sản xuất sạch không phát sinh chất thải nguy hại, không phát sinh nước thải cần xử lý. Nước thải của các đơn vị trước khi thải vào hệ thống phải đạt tiêu chuẩn theo quy định thải ra môi trường. Các hoạt động sản xuất phải được cơ quan chức năng xác nhận đạt tiêu chuẩn về môi trường đối với từng hoạt động.

Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và tuyên truyền vận động mọi thành phần cùng tham gia bảo vệ môi trường trong sản xuất và sinh hoạt.

#### 4. Về Kinh phí đầu tư xây dựng:

- + Nguồn vốn: Vốn NSNN cấp và các nguồn vốn huy động khác.
- + Đối với đất sản xuất công nghiệp, dịch vụ: Các đơn vị đầu tư tự chi phí giải phóng mặt bằng, tổ chức san nền và các hạng mục hạ tầng khác để chủ động đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- + Đối với các công trình hạ tầng dùng chung như: Hệ thống giao thông, cấp thoát nước, cấp điện sẽ được đầu tư cơ bản bằng nguồn vốn NSNN và nguồn vốn khác do chủ đầu tư huy động.

#### 5. Các tờ bản đồ:

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng QH01 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ đánh giá hiện trạng QH02 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất QH03 Tỷ lệ: 1/500
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan QH04 Tỷ lệ: 1/500
- Phối cảnh minh họa QH05 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ QH06 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch chiều cao QH07 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch thoát nước QH08 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch cấp nước QH09 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch cấp điện QH10 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch chiếu sáng QH11 Tỷ lệ: 1/500
- Bản đồ quy hoạch tổng hợp đường dây đường ống QH12 Tỷ lệ: 1/500

**Điều 2.** Giao Ban quản lý cụm CN-TTCN thay mặt UBND huyện (CĐT) công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2010-2015.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và hạ tầng, Tài nguyên môi trường, Tài chính kế hoạch, Ban quản lý cụm CN-TTCN, Chủ tịch UBND xã Kinh Kê, Hợp Hải và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh PT;
- Sở Công thương; Sở TNMT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND huyện;
- Nhu điêu 3;
- Phó VP HĐND&UBND;
- TH;
- Lưu VT, KT&HT, BQL.



Triệu Vương Hà